

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 23-8-2017

*V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1979; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1982; có mặt;

Cùng cư trú tại: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Việt T chung sống vợ chồng từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ thời gian đầu khi kết hôn nhưng đến năm 2015 thì diễn ra nhiều hơn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu về quậy phá, đánh đập chị và các con. Chính quyền địa

phương cũng đã can thiệp và hòa giải. Chị đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhiều lần nhưng đã được hòa giải đoàn tụ. Nay không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh T được nữa nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Việt T chung sống có ba con chung tên Nguyễn Thị Tú P, sinh ngày 21/3/2006, Nguyễn Mai Q, sinh ngày 21/6/2012, Nguyễn Chí K, sinh ngày 15/02/2016. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng ba con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Việt T trình bày: Anh thống nhất với trình bày của chị Lê Thị X về quá trình kết hôn, chung sống. Nhưng anh không đồng ý về nguyên nhân mâu thuẫn. Theo anh, vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì lớn. Anh thừa nhận anh có đi uống rượu nhưng không đánh đập vợ, thỉnh thoảng say rượu cũng có quậy, phá nhưng anh đã biết lỗi và hứa thay đổi. Do còn thương vợ và các con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với trình bày của chị Lê Thị X về con chung nhưng nếu ly hôn anh cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng ba con chung, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Việt T không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Lê Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Anh Nguyễn Việt T trình bày: Nếu ly hôn, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 700.000 đồng/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị X, chị Lê Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Việt T. Về con chung: Giao ba con chung của chị X và anh T cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận tại phiên tòa anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu 700.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: anh, chị không yêu cầu giải quyết. Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Việt T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh vào ngày 17/6/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị X yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Chị X và anh T phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu, đánh đập chị X đã được địa phương hòa giải nhiều lần từ năm 2015 đến nay nhưng anh T không thay đổi. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị X, chị X được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có ba con chung: Nguyễn Thị Tú P, Nguyễn Mai Q và Nguyễn Chí K: hiện đang sống cùng chị X. Chị X và anh T đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Xét thấy các cháu P và Q đều là con gái, cháu K, sinh ngày 15/02/2016 còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi). Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao các cháu cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp hơn anh T, anh thường xuyên uống rượu, không quan tâm, chăm sóc con cái.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận tại phiên tòa, anh Nguyễn Việt T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu 700.000 đồng/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Việt T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, anh Nguyễn Việt T phải chịu án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị X, chị Lê Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Việt T.

2. Về nuôi con chung: Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Tú P, sinh ngày 21/3/2006, Nguyễn Mai Q, sinh ngày 21/6/2012, Nguyễn Chí K, sinh ngày 15/02/2016 cho chị Lê Thị X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và chăm sóc. Ghi nhận anh Nguyễn Việt T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 700.000

đồng/tháng/cháu (bảy trăm nghìn đồng, một tháng đối với một cháu), thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Việt T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Lê Thị X cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Việt T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Việt T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị X chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004267 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị X đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Việt T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày chị Lê Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Việt T không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng anh T còn phải trả cho chị X số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (X).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh (đã ký)

